



BẢN TIN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Nhà đầu tư

I N V E S T O R S B U L L E T I N

DPM
QUÝ 3/2022

Thông tin cơ bản:

- Mã chứng khoán: DPM (HoSE)
- Ngày niêm yết: 05/11/2007
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Tỷ lệ sở hữu NN: 16%
- Giới hạn sở hữu NN: 49%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2022: 5.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông chủ chốt (06.2022):

- PetroVietnam: 59,59%
- Dragon Capital: 6.15%
- Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An và Đak Lak: 5.1%
- KIM Vietnam Equity Growth Fund: 1.32%

I. THÔNG DIỆP GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo – Mã CK DPM) công bố kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2022 đạt mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, các chỉ tiêu quan trọng trong sản xuất kinh doanh đều hoàn thành vượt mức kế hoạch 6 tháng đầu năm nhờ nỗ lực tối ưu công suất hoạt động, tận dụng tốt yếu tố giá bán diễn biến thuận lợi, nhu cầu nhập khẩu urea trên thị trường thế giới tăng cao.

Xung đột Nga – Ukraine diễn ra trong 6 tháng đầu năm 2022 kéo theo các lệnh trừng phạt từ các nước Liên minh Châu Âu đã đẩy giá nguyên liệu sản xuất phân bón, hóa chất tăng cao đồng thời tác động mạnh tới nguồn cung, nhu cầu và giá cả các loại phân bón, hóa chất trong nước và thế giới. Trong khi đó, dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường xuất khẩu nông sản chính của Việt Nam và sức tiêu thụ phân bón của thị trường nội địa.

Trong bối cảnh đó, PVFCCo đã theo sát biến biến thị trường, linh hoạt điều hành sản xuất kinh doanh nhằm tối ưu sản lượng sản xuất, tận dụng thời điểm giá bán tăng cao để gia tăng xuất khẩu, tiếp tục mở rộng thị phần tiêu thụ trong bối cảnh nhu cầu sử dụng phân bón suy giảm.

Trong 6 tháng đầu năm, Nhà máy Đạm Phú Mỹ hoạt động an toàn, ổn định đạt sản lượng tối đa gần 460 ngàn tấn, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi đó, Nhà máy NPK Phú Mỹ tiếp tục được cải thiện công suất và chất lượng sản phẩm, với hiệu suất hoạt động tăng mạnh, đạt 102 ngàn tấn, tăng 31% so với cùng kỳ. Sản lượng sản xuất NH₃ thương mại đạt hơn 34 ngàn tấn, tăng 12% so với cùng kỳ.

Về sản lượng tiêu thụ, trong bối cảnh thị trường có nhiều thuận lợi xen lẫn bất lợi do tác động căng thẳng chính trị gia tăng kéo theo giá nguyên liệu đầu vào tiếp tục leo thang. PVFCCo đã tận dụng tốt cơ hội giá bán biến động tăng mạnh trong Quý 1 và đầu Quý 2 để đẩy mạnh xuất khẩu Urea Phú Mỹ. Đồng thời, trong bối cảnh giá nguyên liệu và các chi phí liên quan đều tăng cao, PVFCCo đã chủ động điều chỉnh tiết giảm chi phí hoạt động đồng thời tiếp tục kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là mặt hàng NPK Phú Mỹ nhằm tiếp tục mở rộng phân khúc sản phẩm mới, gia tăng thị phần trong nước, củng cố vị trí dẫn đầu thị trường.

Tổng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón trong 6 tháng đầu năm đạt 635 ngàn tấn, tăng 13% so với cùng kỳ. Riêng sản lượng Đạm Phú Mỹ tiêu thụ đạt 451 ngàn tấn, tăng 21% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh mặt hàng NPK Phú Mỹ đạt hơn 78 ngàn tấn, giảm 12% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh phân bón nhập khẩu tăng 4% so với cùng kỳ, đạt 104 ngàn tấn.

Tổng sản lượng kinh doanh mảng hóa chất trong 6 tháng đầu năm đạt 64 ngàn tấn, tăng 2% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng kinh doanh NH₃ đạt 35,6 ngàn tấn, đạt 51% kế hoạch năm, giảm 5% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh các mặt hàng hóa chất dầu khí tăng 57% so với cùng kỳ, đạt 544 tấn.

Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt 10.964 tỷ đồng, hoàn thành 64% kế hoạch năm và tăng 118% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng trưởng mạnh chủ yếu do giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất đều phục hồi ở mức cao trong nhiều năm gần đây. Cụ thể, giá bán trung bình Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm tăng 111% và giá bán trung bình NH₃ tăng 113% so với cùng kỳ.

Các chỉ tiêu tài chính trong 6 tháng đầu năm 2022:

- Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm năm 2022 đạt 10.964 tỷ đồng, hoàn thành 64% kế hoạch năm, tăng 118% so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu tăng trưởng mạnh so với năm trước chủ yếu do giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất đều tăng cao, trong khi sản lượng kinh doanh tiếp tục được cải thiện như đã nêu.
- Lợi nhuận gộp đạt 4.753 tỷ đồng, tăng 246% so với cùng kỳ năm 2021. Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh, đạt mức 43,8% (tăng 56% so với cùng kỳ), chủ yếu do giá bán tăng cao hơn giá nguyên liệu khí đầu vào. Trong 6 tháng đầu năm giá khí trung bình tăng 46% so với cùng kỳ lên 9,46 USD/MMBTU.
- EBITDA trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 4.445 tỷ đồng, biên EBITDA cải thiện mạnh, đạt mức 41% so với cùng kỳ năm 2021 là 1.322 tỷ đồng (biên EBITDA 27.1%), chủ yếu do giá bán tăng mạnh và công ty tiếp tục kiểm soát tốt chi phí sản xuất và quản lý bán hàng.
- EBIT trong 6 tháng đầu năm 2022: 4.186 tỷ đồng, biên EBIT đạt 38.6% so với cùng kỳ năm 2021 là 1.061 tỷ đồng (biên EBIT 21.8%).
- LNTT: đạt 4.156 tỷ đồng, tăng 304% so với cùng kỳ năm 2021.
- LNST: đạt 3.417 tỷ đồng, tăng 292% so với năm 2021.
- Tiền và tương đương tiền (30.06.2022): 4.798 tỷ đồng
- Dòng tiền tự do (30.06.2022): 4.058 tỷ đồng
- Giải ngân đầu tư mua sắm: 6 tháng đầu năm ước đạt 29 tỷ đồng. Giải ngân thấp so với kế hoạch do các các mốc hợp đồng EPC của tổ hợp dự án NH₃-NPK chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán, đồng thời tiến độ mua sắm chậm hơn kế hoạch.

Kế hoạch và mục tiêu chính 6 tháng cuối năm 2022:

Trong 6 tháng cuối năm năm 2022, các dự báo cho thấy thị trường phân bón trong nước và quốc tế tiếp tục diễn biến khó lường, kéo theo nhiều bất ổn đối với nền kinh tế toàn cầu, từ chính sách cấm vận, bảo hộ thương mại tới lạm phát gia tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên liệu.

Ban lãnh đạo PVFCCo đặt mục tiêu vận hành các nhà máy an toàn và ổn định, tiếp tục nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm, đảm bảo công tác kinh doanh tiêu thụ phân bón hợp lý và hiệu quả. Đồng thời, PVFCCo tiếp tục áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bộ định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, tiết kiệm tối đa trong sản xuất nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thông qua.

Với kết quả tích cực trong 6 tháng đầu năm, PVFCCo đặt mục tiêu 6 tháng cuối năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

Sản xuất:

- Đạm Phú Mỹ: 418 ngàn tấn.
- NPK Phú Mỹ: 79,5 ngàn tấn.
- Đạm Kebo: 4,5 ngàn tấn.
- UFC85: 6,5 ngàn tấn.
- NH₃ thương mại: 35,2 ngàn tấn.

Kinh doanh:

- Đạm Phú Mỹ: 348,7 ngàn tấn.
- NPK Phú Mỹ: 80,5 ngàn tấn.
- Đạm Kebo: 4.4 ngàn tấn.
- Phân bón khác: 120 ngàn tấn.
- NH₃: 35 ngàn tấn.
- UFC85: 4,3 ngàn tấn.
- CO₂: 25 ngàn tấn.
- Hóa chất khác: 334 tấn.

Chi tiết kết quả hoạt động và báo cáo tài chính Quý 2 trước soát xét tham khảo tại website PVFCCo: www.dpm.vn

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NỘI BẬT TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: đạt 459,8 ngàn tấn, hoàn thành 56% kế hoạch năm, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2021 (svck).

NPK Phú Mỹ: đạt 102,5 ngàn tấn, hoàn thành 62% kế hoạch năm, tăng 31% svck.

UFC85: đạt 6.427 tấn, hoàn thành 50% kế hoạch năm, tăng 15% svck.

NH₃ sản xuất thương mại: đạt 34,1 ngàn tấn, hoàn thành 49% kế hoạch năm, tăng 12% svck.

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất (NH₃) trên thị trường quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2022 tiếp tục tăng rất cao, lập đỉnh trong tháng 3.2022 và điều chỉnh giảm trong Quý 2 khi nhu cầu giảm và nguồn cung được cải thiện. Diễn biến này có tác động tích cực hỗ trợ giá bán Urea nói riêng và các loại phân bón, hóa chất (NH₃) tiếp tục tăng mạnh so với cùng kỳ. Mặt khác, biến động khó lường trên thị trường quốc tế đã đẩy giá vật tư nông nghiệp lên mặt bằng mới trong khi giá bán nông sản tiếp tục bấp bênh đã gây ra những khó khăn, bất lợi đối với hoạt động kinh doanh, sức mua nội địa sụt giảm.

Trong bối cảnh đó, PVFCCo tiếp tục tăng cường công tác dự báo thị trường, nỗ lực đưa ra các chính sách bán hàng, khuyến mãi linh hoạt, hợp lý nhằm tận dụng thời điểm giá bán và nhu cầu trên thị trường quốc tế tăng cao để đẩy mạnh xuất khẩu urea nhằm tiếp tục gia tăng sản lượng bán hàng trong bối cảnh thị trường tiêu thụ nội địa khó khăn.

Kết quả kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất trong 6 tháng đầu năm cụ thể như sau:

Urea Phú Mỹ: đạt 451 ngàn tấn, hoàn thành 56% kế hoạch năm, tăng 21% svck.

NPK Phú Mỹ: đạt 78 ngàn tấn, hoàn thành 48% kế hoạch năm, giảm 12% svck.

Kinh doanh phân bón khác: đạt 104 ngàn tấn, hoàn thành 40% kế hoạch năm, tăng 4% svck.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất 6 tháng đầu năm 2022 đạt 64 ngàn tấn, hoàn thành 100% kế hoạch 6 tháng, tăng 2% svck.

Doanh thu hóa chất đạt 933 tỷ đồng, đạt 130% kế hoạch 6 tháng, hoàn thành 70% kế hoạch năm, tăng 86% so với cùng kỳ. Lợi nhuận đạt 497 tỷ đồng, tăng 176% svck.

Cụ thể như sau:

NH₃: đạt 35,6 ngàn tấn, hoàn thành 51% kế hoạch năm, giảm 5% svck.

UFC 85: đạt 4,6 ngàn tấn, hoàn thành 54% kế hoạch năm, giảm 3% svck.

CO₂: đạt 23,5 ngàn tấn, hoàn thành 47% kế hoạch năm, tăng 15% svck.

Hóa chất dầu khí: đạt 544 tấn, hoàn thành 81% kế hoạch năm, tăng 57% svck.

3. Chỉ số tài chính cơ bản 6 tháng đầu năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng 2021	6 tháng 2022	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	7,50%	21,81%	191%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	10,25%	28,19%	175%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	20,42%	37,90%	86%

II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	26,60%	22,30%	-16%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	2,71	3,41	26%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	3,40	4,30	26%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	0,36	0,29	-21%

Các chỉ tiêu ROE, ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế tăng 292% so với cùng kỳ (tăng 2.544 tỷ đồng) đã kéo theo các chỉ tiêu tăng mạnh so với cùng kỳ.

Tổng tài sản: thời điểm 30/6/2022 là 17.413 tỷ đồng, tăng 25% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn: thời điểm 30/6/2022 là 3.097 tỷ đồng, tăng 44% so với đầu năm.

Nợ dài hạn: thời điểm 30/6/2022 là 786 tỷ đồng trong đó 604 tỷ đồng là khoản vay vốn dài hạn để thực hiện Dự án tổ hợp Nâng công suất Xưởng NH3 và NM sản xuất phân bón NPK.

Vốn chủ sở hữu: tại thời điểm 30/06/2022 là 13.530 tỷ đồng, tăng 26% so với đầu năm, do tăng khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của 6 tháng đầu năm.

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022:

1. Thị trường phân bón trong nước

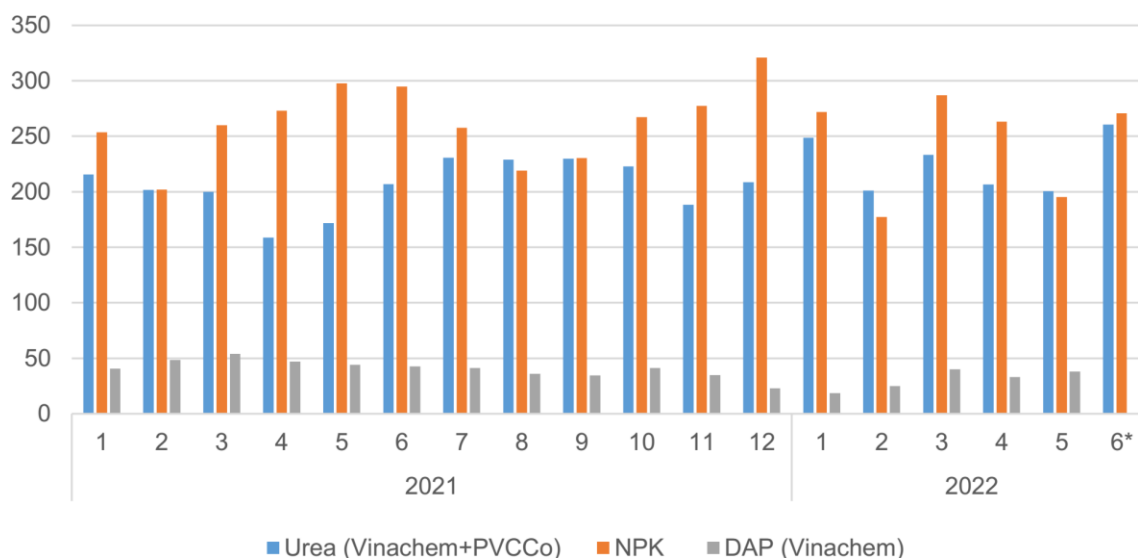
Sản xuất phân bón trong nước

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, ước tính lũy kế 6 tháng đầu năm Việt Nam sản xuất ước đạt khoảng 1,5 triệu tấn Urea và 1,53 triệu tấn NPK, tương ứng tăng 13,1% và giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Nhà máy Urea Ninh Bình thực hiện bảo dưỡng từ ngày 14/5 và kéo dài đến giữa tháng 6 nên sản lượng của nhà máy sụt giảm so với tháng 4. Trong khi đó nhà máy Đạm Hà Bắc đã quay trở lại sản xuất từ đầu tháng 5 sau thời gian bảo dưỡng khoảng 20 ngày kể từ giữa tháng 4, nhưng giá nguyên liệu sản xuất (giá than) ở mức cao trong khi nhu cầu tiêu thụ thấp do cuối vụ lúa Đông Xuân tại miền Bắc nên công suất của nhà máy duy trì ở mức thấp. Nhà máy Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ vẫn tích cực sản xuất trong tháng 5 do từ trung tuần tháng 5 các nhà máy đã trúng thầu xuất khẩu tổng cộng gần 100 nghìn tấn sang Ấn Độ, giao hàng vào đầu tháng 6. Theo đó, ước tính tổng sản lượng Urea sản xuất nội địa trong tháng 5/2022 đạt 190 nghìn tấn, tăng nhẹ 5 nghìn tấn so với tháng 4.

Trong tháng 6, sản lượng sản xuất của cả nước duy trì ở mức khoảng 190 nghìn tấn do các nhà máy đều sản xuất tương đương tháng 5.

Biểu 1: Sản lượng sản xuất Urea, DAP và NPK của VN theo tháng 2021-2022, nghìn tấn



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp của GSO, MOIT; (*): số lượng ước tính

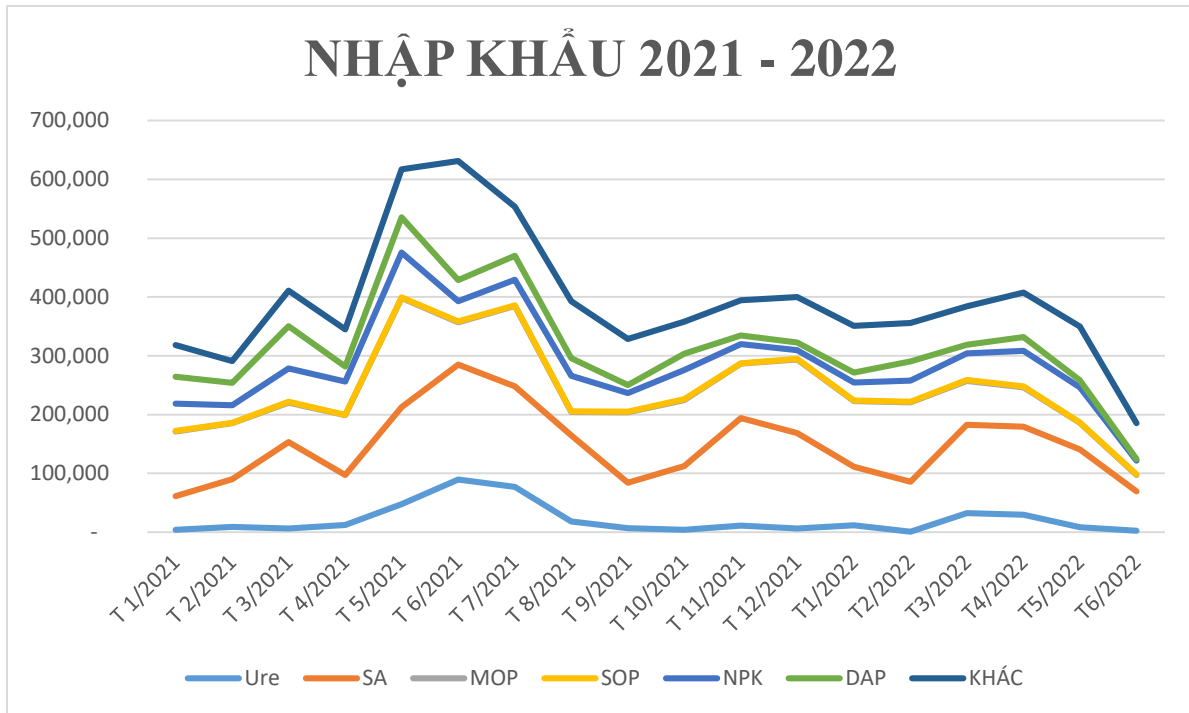
Nhập khẩu Urea

Theo số liệu của Tổng Cục Hải Quan, ước tính lũy kế 6 tháng đầu năm Việt Nam nhập khẩu ước đạt khoảng 1,7 triệu tấn phân bón, trị giá 822,6 triệu USD, giảm 25% về lượng nhưng tăng 27% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Nhập khẩu Urea trong tháng 3 đã phục hồi nhanh lên mức 26 nghìn tấn, sau thời gian sụt giảm trong 2 tháng đầu năm. Sự gia tăng nhập khẩu trong tháng 3 chủ yếu do giá Urea thế giới giảm mạnh trong tháng 2 nên các nhà nhập khẩu đã tăng cường ký kết hợp đồng để giao về Việt Nam để chuẩn bị cho nhu cầu lúa Hè Thu tại ĐBSCL và đầu mùa mưa tại Đông Nam Bộ - Tây Nguyên trong các tháng 4 đến tháng 6. Các tàu nhập khẩu về Việt Nam trong đầu tháng 3 đã được các nhà buôn nội địa quan tâm, nhưng sau đó giá bán leo thang nên các nhà nhập khẩu đã ngừng chào bán nội địa để chào tái xuất sang nước thứ 3. Ngoài ra nhu cầu thị trường nội địa sụt giảm nên kéo theo giá bán nội địa giảm, sức mua của hàng nhập khẩu thấp.

Trong tháng 6, sản lượng nhập khẩu sẽ tiếp tục ở mức thấp với các đơn hàng đã ký từ trước sẽ tiếp tục được giao về Việt Nam. Trong khi đó các hợp đồng ký mới có thể sẽ hạn chế.

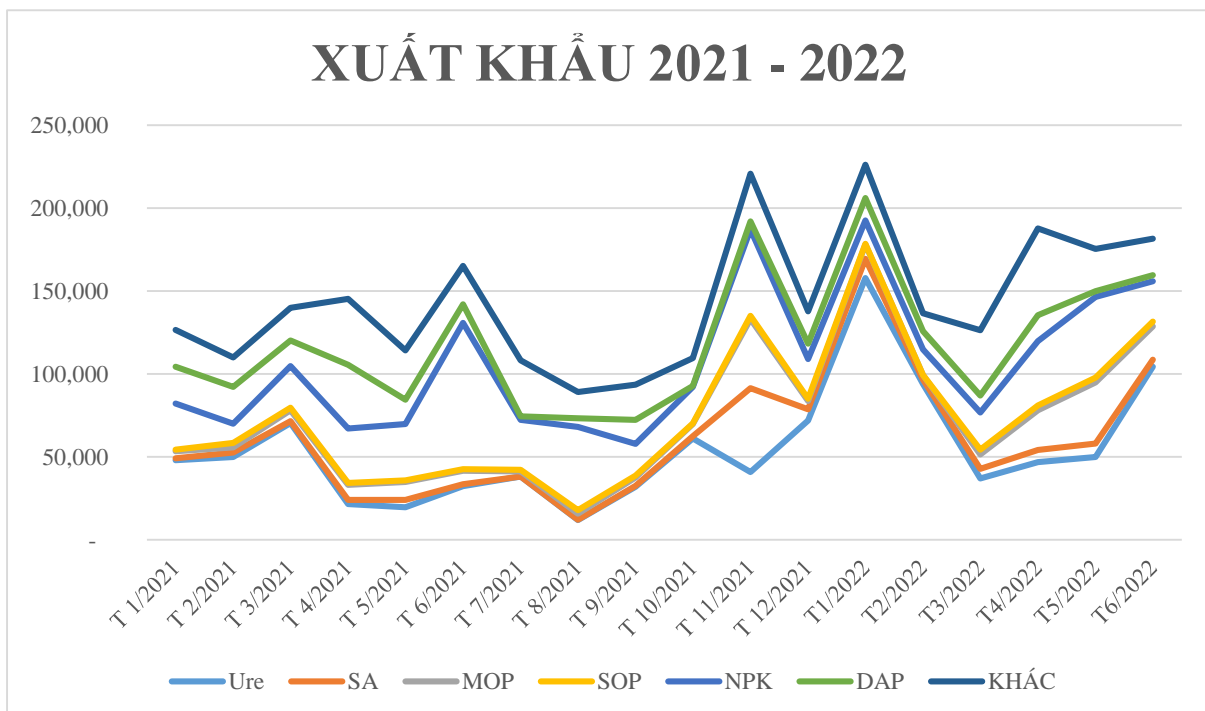
Biểu đồ 2: Sản lượng nhập khẩu phân bón của Việt Nam 2021 - 2022



Xuất khẩu phân bón

Theo số liệu của Tổng Cục Hải Quan, ước tính lũy kế 6 tháng đầu năm Việt Nam xuất khẩu ước đạt khoảng 799 nghìn tấn Phân bón, trị giá 503 triệu USD, tăng khoảng 30% về lượng và 154% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

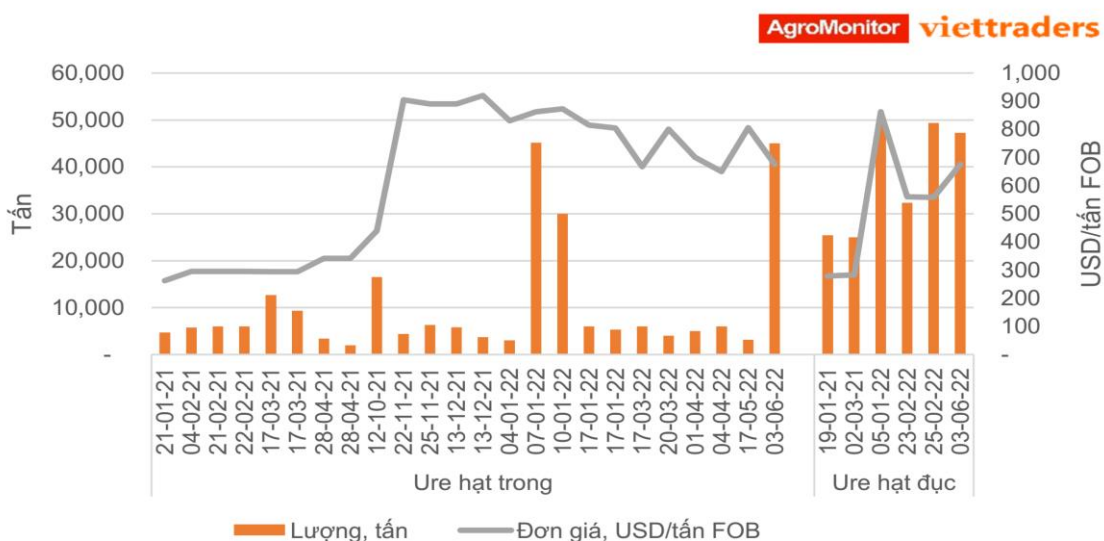
Biểu đồ 3: Sản lượng xuất khẩu phân bón của Việt Nam 2021- 2022 (đơn vị: tấn)



Hoạt động xuất khẩu Urea trong tháng 3 rất sôi động theo đà tăng giá thế giới, các nhà sản xuất đã rút lại các chào giá thấp ngay trong các ngày đầu tháng 3 và đưa ra mức giá chào tăng dần tương đương với diễn biến giá thế giới. Theo đó, các mức giá chào bán trong tuần đầu tháng 3 đã nhanh chóng nhận được các sự quan tâm của người mua và một số lô hàng nhỏ đã được ký kết (mức giá dưới 830 USD/tấn FOB giao tháng 3-4). Tuy nhiên, các nhà sản xuất/thương nhân đã kỳ vọng sẽ xuất khẩu được mức giá cao như cuối năm 2021 nên từ giữa tháng 3 đã kéo giá chào lên mức cao 900-1.020 USD/tấn FOB nhưng được người mua quan tâm. Các lô hàng xuất khẩu trong tháng 3 chủ yếu đã được ký từ tháng 2 và đầu tháng 3 với lượng đạt 37 nghìn tấn, giảm 51 nghìn tấn so với tháng 2.

Các nhà sản xuất đã tích cực chào hàng xuất khẩu trong các tháng 3 và tháng 4 khi giá Urea tăng mạnh trở lại và ở mức cao, tuy nhiên các bên không thống nhất được mức giá nên không có hợp đồng lớn nào được diễn ra, do đó lượng xuất khẩu đã liên tục giảm trong tháng 3 tới tháng 5. Khi Ấn Độ mở thầu trở lại vào cuối tháng 4, đầu tháng 5 và các nhà sản xuất giảm giá chào theo nhu cầu của người mua thì mới có hợp đồng lớn được ký kết. Theo đó, Đạm Phú Mỹ đều đã trúng thầu bán cho Ấn Độ với giá 676 USD/tấn FOB, giao hàng trong tháng 6 – mức giá này thấp hơn khoảng 300 USD/tấn so với giá chào bán của nhà sản xuất trong tháng 3 và tháng 4. Theo đó, trong tháng 6, lượng xuất khẩu Urea sẽ tăng mạnh lên mức khoảng 100 nghìn tấn.

Biểu đồ 4: Lượng và đơn giá của các tàu xuất khẩu Urea hạt trong, hạt đục của Việt Nam 2021-2022 (đơn vị: tấn)



Nguồn: AgroMonitor

Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng đầu năm và dự báo xu hướng

Trong 6 tháng đầu năm, tổng nguồn cung trong nước ổn định, các Nhà máy sản xuất Urea đều duy trì sản xuất tối đa để tận dụng cơ hội giá thị trường thuận lợi. Nguồn cung nhập khẩu giảm nhẹ so với cùng kỳ 2021 do giá thế giới cao và cước vận chuyển tăng mạnh.

Lũy kế trong Quý 1/2022 tổng nguồn cung và tổng nhu cầu Urea đều tăng so với Quý 1/2021, tuy nhiên tổng cung tăng nhanh hơn tổng cầu nên tồn kho cuối Quý 1/2022 vẫn tăng so với cuối Quý 1/2021. Trong đó, về phía nguồn cung đều ghi nhận sự gia tăng của tồn kho đầu năm (+56%), sản xuất (+3%) cũng như nhập khẩu (+79%). Còn về phía nhu cầu đã có sự gia tăng

về xuất khẩu (+90%), nhưng lại sụt giảm về nhu cầu tiêu thụ cho cây trồng và nhu cầu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất NPK.

Nhu cầu tiêu thụ Urea trong Quý 2 khá thấp, trong khi tổng nguồn cung tháng 5 cũng giảm so với tháng 4 nên tồn kho Urea cuối tháng 5 ước tính ở mức 248 nghìn tấn, giảm 8% (-23 nghìn tấn) so với cuối tháng 4. Xu hướng giá Urea trong tháng 6 dự kiến vẫn chịu nhiều tác động từ xu hướng giảm giá thế giới, tuy nhiên tồn kho cuối tháng 6 ước tính giảm 30% so với tháng 5 có thể sẽ kìm hãm phần nào đà giảm giá. Dự kiến tồn kho cuối tháng 6 ở mức 174 nghìn tấn, giảm 74 nghìn tấn (-30%) so với cuối tháng 5. Sự suy giảm tồn kho trong tháng 6 chủ yếu do xuất khẩu sẽ tăng lên mức khoảng 100 nghìn tấn (tăng 80 nghìn tấn so với tháng 5), trong khi nguồn cung giảm do nhập khẩu duy trì ở mức thấp và tồn kho đầu tháng giảm 8%.

Về nhu cầu, nhu cầu tiêu thụ cho cây trồng và sử dụng làm nguyên liệu sản xuất NPK giảm mạnh do giá phân đơn tăng quá cao, người dân thắt chặt đầu tư chăm bón trong bối cảnh giá nông sản thấp và bấp bênh. Tại một số khu vực gieo trồng chính, sức mua giảm khoảng 20% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, nhu cầu urea cho xuất khẩu tăng khi các Nhà máy trong nước đẩy mạnh xuất khẩu trong hoàn cảnh nhu cầu nội địa thấp và giá quốc tế ở mức cao.

Diễn biến giá Urea

Giá Urea giao dịch tại Việt Nam tới tháng 3/2022 đã tăng trở lại mức đỉnh tháng 11-12/2021 và thậm chí cao hơn mức đỉnh cuối năm 2021 khoảng 500 đ/kg (tùy chủng loại). Giá Urea đã tăng nhanh trong khoảng 2 tuần giữa tháng 3 (từ ngày 7/3-18/3) sau đó mức tăng đã chậm lại và có xu hướng giảm nhẹ từ tuần cuối tháng 3. Giá giảm theo xu hướng giá thế giới trong khi hàng tồn kho trong nước vẫn khá nhiều và nhu cầu chậm do người dân có xu hướng giảm bón phân nhằm giảm chi phí đầu tư khi giá nông sản không tăng mạnh.

Tại Sài Gòn, giá Urea hạt đục/hạt trong bình quân trong tháng 5/2022 khoảng 16.390-16.633 đ/kg – giảm 700-980 đ/kg (4-6%) so với tháng 4/2022.

Giá Urea giao dịch tại Việt Nam tiếp tục giữ xu hướng đi xuống trong tháng 6/2022 đặc biệt giảm mạnh hơn trong nửa cuối tháng 6 kể từ khi các nhà máy thông báo giảm giá lệnh 1000-1500 đ/kg so với lệnh cũ trong khi nguồn cung vẫn khá dồi dào và sức mua trong nước vẫn duy trì ở mức thấp. Bình quân tháng 6/2022, tại Sài Gòn, giá Urea hạt đục/hạt trong khoảng 15400-15800 đ/kg – giảm 680-1030 đ/kg (4-6%) so với tháng 5. Bình quân 6 tháng năm 2022, giá Urea hạt đục/hạt trong khoảng 16.560-17.000 đ/kg – tăng 7.700-8.200 đ/kg (85-99%) so với cùng kỳ 2021.

Dự báo xu hướng thị trường Urea trong ngắn hạn 2022

AgroMonior dự báo trong năm 2022 nguồn cung Urea duy trì ở mức năm 2021 tuy nhiên sẽ có sự gia tăng sản lượng sản xuất nội địa, trong khi sản lượng nhập khẩu giảm. Xu hướng này diễn ra chủ yếu trong nửa đầu năm 2022, sau đó có thể sẽ điều chỉnh chậm lại theo tổng cung cầu thế giới và trong nước. Theo kế hoạch sản xuất năm 2022 của Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ thì sản lượng sản xuất Urea (bao gồm cả các sản phẩm gốc Urea) ở mức tương ứng 860 nghìn tấn và 828 nghìn tấn.

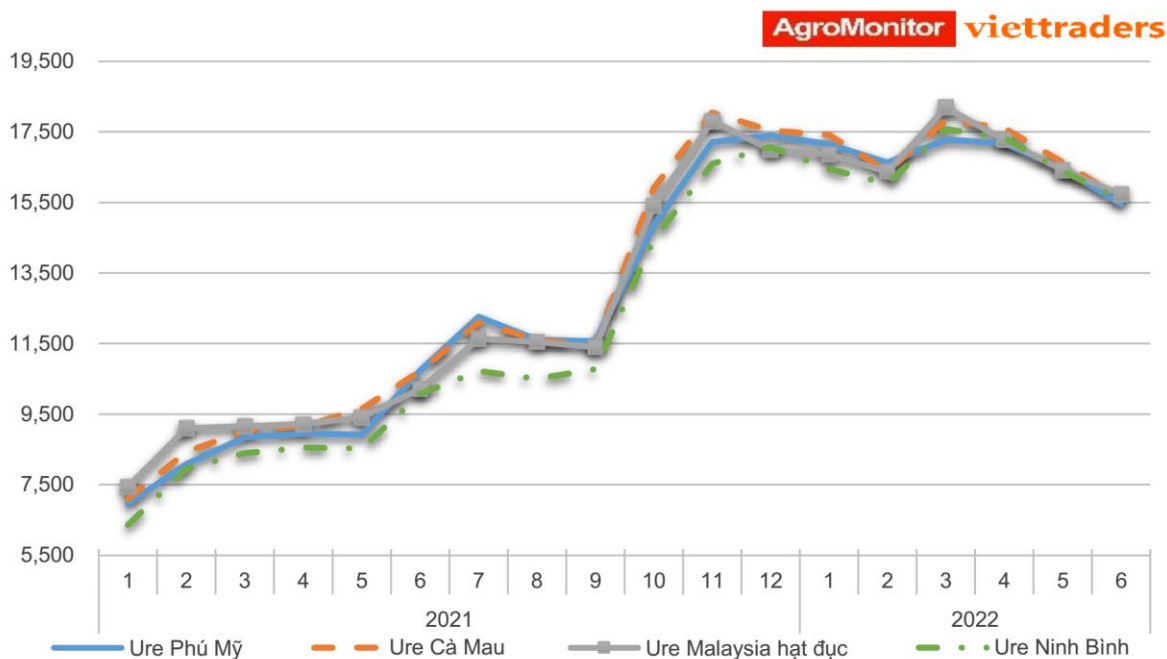
Về phía nguồn cung nhập khẩu, dự báo trong năm 2022 nhập khẩu có thể sẽ giảm so với năm 2021 do giá nhập khẩu cao và chính sách hạn chế xuất khẩu của một số quốc gia lớn như Trung Quốc, Nga. Nhập khẩu Urea từ Trung Quốc chịu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 5%, còn nhập khẩu từ Malay, Indo được hưởng thuế 0%.

Về phía nhu cầu, tiêu thụ nội địa cho cây trồng trong năm 2022 dự báo sẽ giảm nhiều so với năm 2021 chủ yếu do giá phân bón ở mức quá cao so với giá nông sản thu hoạch, những bất ổn trong việc xuất khẩu nông sản tại biên giới phía bắc, thời tiết xấu (năm 2022 thời tiết vẫn theo trạng thái La Nina, xâm ngập mặn vào sâu đất liền...). Ngoài ra, nhiều nhà máy chuyển hướng sang các sản phẩm phân phức hợp, phân hữu cơ... cũng có thể làm giảm nhu cầu tiêu

thụ sản phẩm Urea. Nhu cầu toàn cầu 2022 được dự báo sẽ giảm khi giá phân bón thế giới tăng cao đột biến, nguồn cung thế giới thắt chặt trong nửa đầu năm 2022, ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga- Ukraine.

Dự kiến trong ngắn hạn, thị trường Urea Việt Nam sẽ dần hình thành mặt bằng giá mới do được hỗ trợ bởi tồn kho trong nước giảm và chào giá thế giới đang dao động chậm lại.

Biểu đồ 5: Diễn biến giá Urea tại chợ Trần Xuân Soạn, năm 2021-2022, đ/kg



Nguồn: AgroMonitor

Thị trường NPK Việt Nam

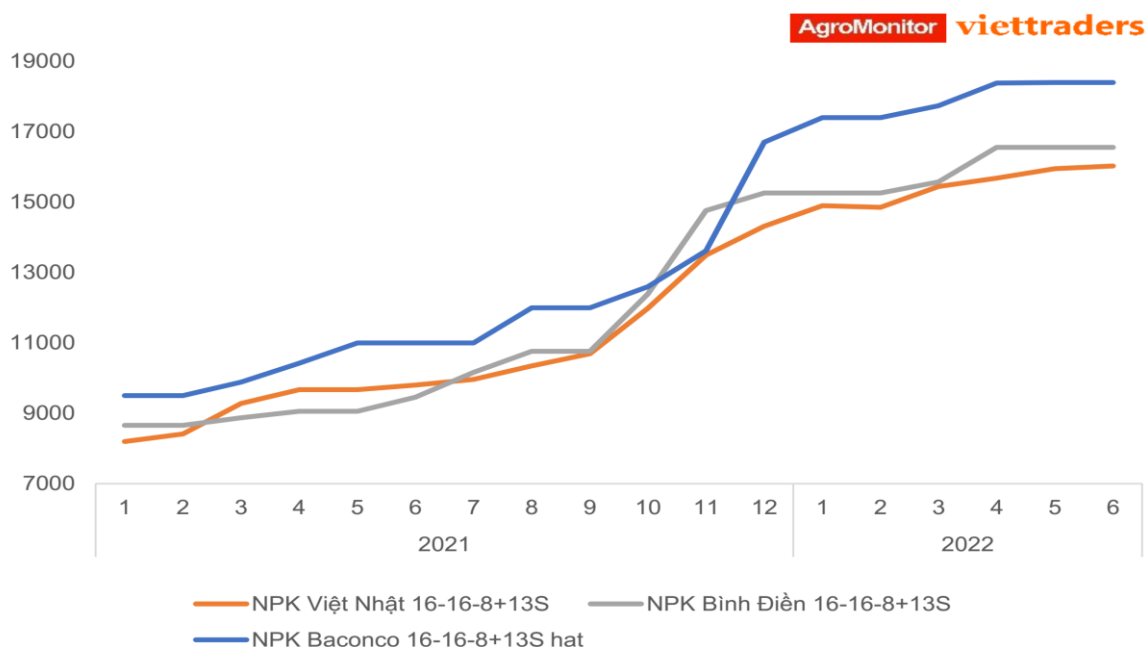
Trong tháng 3.2022, khi giá các loại phân đơn Urea, DAP và MOP tăng mạnh, nhiều nhà máy NPK như Bình Điền, Việt Nhật, Phú Mỹ, Con Cò Vàng... đều đồng loạt thông báo tăng giá các sản phẩm NPK do sự tăng giá của các loại phân đơn. Giao dịch nội địa giảm trong đầu tháng 3 sau đó quay đầu tăng vào nửa cuối tháng 3 sau khi các nhà máy thông báo điều chỉnh giá.

Sang Quý 2 giá NPK sản xuất nội địa và NPK nhập khẩu giao dịch tại Việt Nam tăng cùng chiều với giá thế giới. Giá NPK thế giới trong tháng 5 đã tăng từ 10-35 USD/tấn so với tháng 4. Các nhà máy đã điều chỉnh tăng giá bán tương ứng với mức tăng giá hàng nhập khẩu NPK về Việt Nam trong tháng 5. Nguồn cung hàng nhập khẩu trong tháng 5 đạt 49,6 nghìn tấn, tăng 6 nghìn tấn so với tháng 4, trong khi đó, xuất khẩu đạt 38,4 nghìn tấn tăng 3,5 nghìn tấn so với tháng 4. Sản lượng nhập khẩu tăng chủ yếu do hàng hóa được ký trong những tháng đầu năm do gặp khó khăn trong quá trình vận chuyển do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên thời điểm này mới được giao về Việt Nam.

Đối với hàng nhập khẩu, trung bình tháng 6 giá hàng Trung Quốc nhìn chung đứng ở mức cao trong khi hàng hóa xuất xứ từ Nga tăng/giảm trái chiều khi lượng hàng nhập khẩu tháng 6 giảm 51% so với tháng 5 và lũy kế 6 tháng cũng giảm 13% so với cùng kỳ năm 2021. Đồng thời giá nhập khẩu tăng nên mặc dù nhu cầu tiêu thụ nội địa chậm nhưng các nhà nhập khẩu vẫn tăng giá trong nửa đầu tháng 6 sau đó giữ không đổi trong nửa cuối tháng 6. Với NPK Trung Quốc, giá nhập NPK 20- 20-15 ở mức 830 USD/tấn CFR, tăng 22 USD/tấn so với tháng 5; giá nhập

NPK 30-10-10 ở mức 693 USD/tấn CFR (tăng 5 USD/tấn); giá NPK 16-16-8 ở mức 571 USD/tấn CIF, tăng 58 USD/tấn. Với NPK Nga, giá nhập NPK Nga 16-16-16 ở mức 720 USD/tấn CFR, tăng 16 USD/tấn

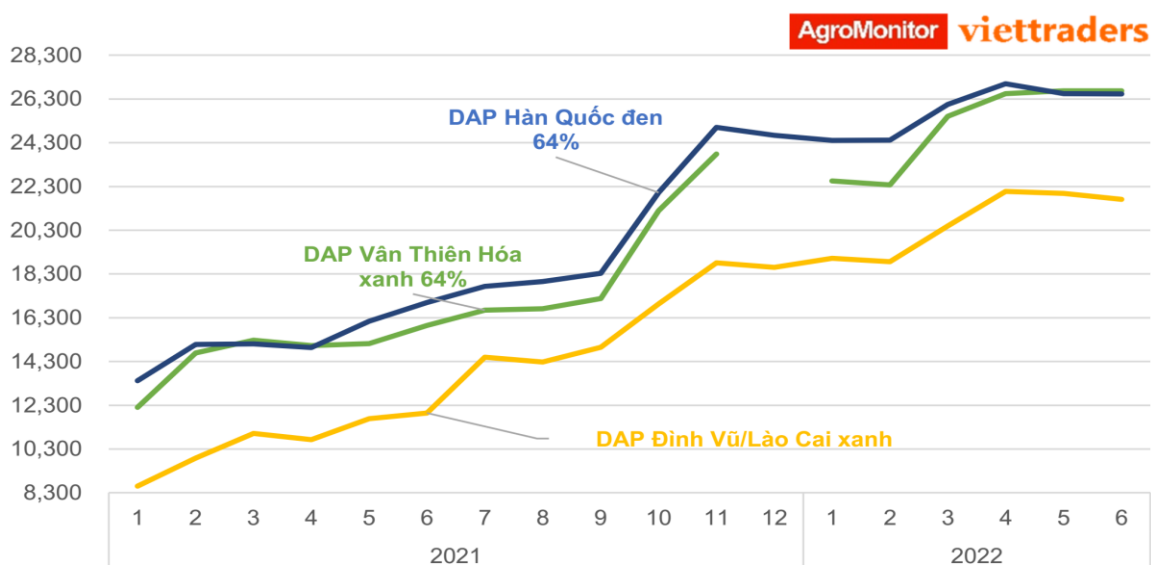
Biểu đồ 6: Diễn biến giá NPK giao dịch tại chợ Trần Xuân Soạn năm 2020-2021, vnd/kg



Nguồn: AgroMonitor

Thị trường DAP Việt Nam

Biểu đồ 7: Diễn biến giá DAP giao dịch tại Sài Gòn/Cần Thơ năm 2021-2022, vnd/kg



Nguồn: AgroMonitor

Thị trường DAP Việt Nam tiếp tục xu hướng tăng trong tháng 3 khi giá nhập khẩu tăng và nguồn cung nhập khẩu hạn chế dù nhu cầu tiêu thụ nội địa thấp. Giá DAP đã tăng trở lại mức kỷ lục cuối năm 2021 từ đầu tháng 3 sau đó tiếp tục thiết lập kỷ lục mới, đặc biệt giá DAP Đình Vũ/Lào Cai đã đạt trên 21.000 đ/kg từ giữa tháng 3, cao hơn 2.000 đ/kg so với kỷ lục tháng 11/2021.

Về nguồn cung, mặc dù sản xuất DAP trong nước hồi phục do có đủ nguồn nguyên liệu quặng để sản xuất tuy nhiên hàng giao về khu vực miền Nam không nhiều, đặc biệt hàng DAP xanh. Đồng thời các lô hàng giao về khu vực Long An/Cần Thơ chủ yếu bán vào các nhà máy sản xuất NPK nên nguồn hàng giao dịch ngoài thị trường khá khan hiếm. Trong khi đó nguồn cung DAP nhập khẩu khá hạn chế. Nguồn cung mỏng, chào giá DAP tại Việt Nam đã tăng mạnh trong hơn nửa đầu tháng 3 sau đó chững lại ở mức cao vào cuối tháng 3.

Tới tháng 5 thị trường diễn biến trầm lắng do sự suy giảm cả về nguồn cung và nhu cầu so với tháng 4. Tồn kho cuối tháng 5 đã giảm 53% so với cuối tháng 4 do đó lại tiếp tục kéo giá một số chủng loại đi lên. Dự kiến trong tháng 6, tồn kho DAP sẽ vẫn duy trì ở mức thấp và theo xu hướng giảm nhẹ do nguồn cung vẫn chưa phục hồi (cả nhập khẩu và sản xuất đều tương đương tháng 5), trong khi đó xuất khẩu ngưng trệ và tiêu thụ sụt giảm cũng kéo nhu cầu đi xuống.

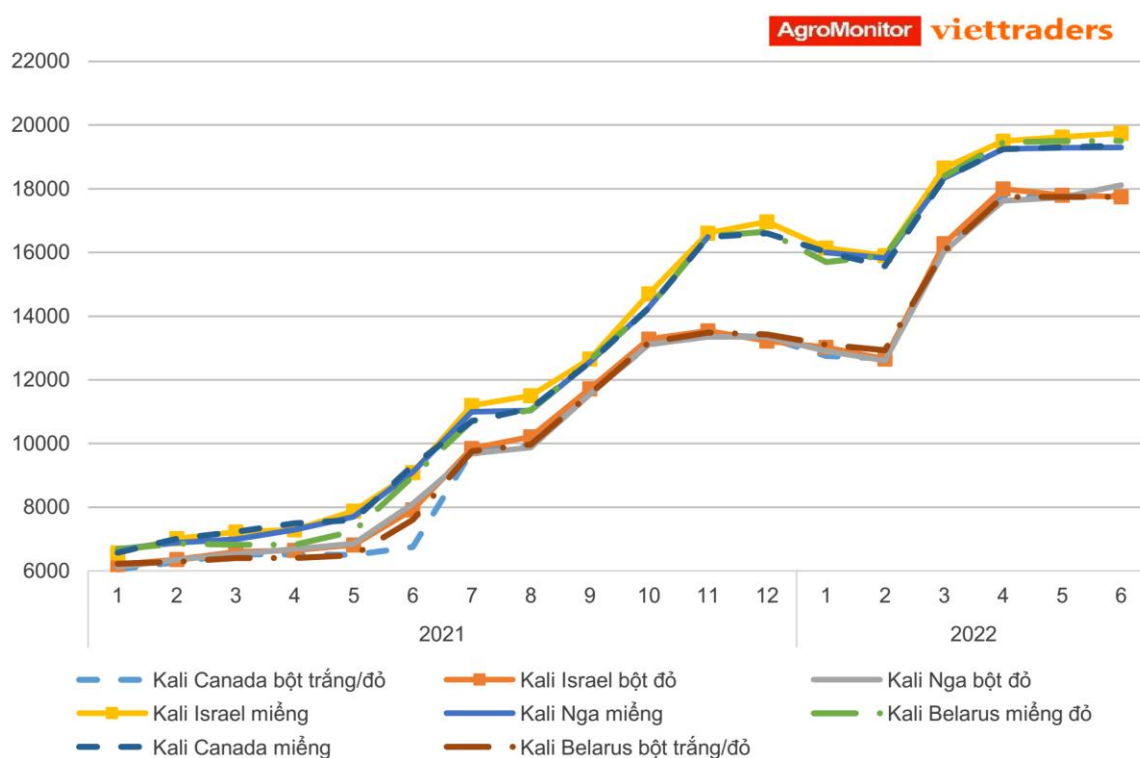
Trong tháng 6, kỳ vọng các nhà sản xuất trong nước có thể sẽ thúc đẩy doanh số bán hàng nội địa tăng do hàng tồn kho DAP nhập khẩu thấp (đặc biệt DAP Trung Quốc là nguồn cung chính vẫn khá hạn chế). Dự kiến trong tháng 6, lượng nhập khẩu sẽ vẫn ở mức hạn chế khoảng 10 nghìn tấn, tương đương với tháng 5.

Ước tính lượng tiêu thụ DAP cho cây trồng trong tháng 5 đạt khoảng 30 nghìn tấn, giảm 50% so với cùng kỳ năm 2021. Lượng tiêu thụ DAP vẫn chịu tác động chính bởi giá bán giữ ở mức cao bất chấp các mặt hàng đạm điều chỉnh giảm. Người dân đã giảm mạnh lượng tiêu thụ DAP trong 5 tháng đầu năm nay do giá liên tục tăng cao, với mức giảm có thể lên tới gần 50% so với cùng kỳ năm 2021. Một số hàng hóa có hàm lượng Phosphate thấp được người dân gia tăng sử dụng để thay thế DAP giá cao nên cũng ảnh hưởng đến tâm lý mua hàng đầu cơ/dự trữ của các nhà nhập khẩu/phân phối/đại lý. Các giao dịch mua bán chỉ với các lô hàng nhỏ, bán đến đâu mua đến đó, lượng dự trữ tại các kho đại lý duy trì ở mức tối thiểu.

Tại Tp.HCM/Cần Thơ, bình quân trong tháng 6/2022, giá DAP Vân Thiên Hóa xanh 64% ở mức 26.679 đ/kg, giá DAP Hàn Quốc đen 64% ở mức 26.525 đ/kg, tương đương so với cùng kỳ tháng 5; giá DAP Đình Vũ/Lào Cai xanh ở mức 21.707 đ/kg, giảm 300 đ/kg so với tháng 5/2022. Bình quân 6 tháng năm 2022, giá DAP Vân Thiên Hóa xanh 64% tại Tp.HCM ở mức 25.057 đ/kg; DAP Hàn Quốc đen 64% ở mức 25.824 đ/kg; DAP Đình Vũ/Lào Cai xanh ở mức 20.691 đ/kg, tăng khoảng 10.600-15.300 đ/kg (70-94%) so với cùng kỳ 2021.

Thị trường Kali Việt Nam

Biểu đồ 8: Giá Kali tại Trần Xuân Soạn tháng năm 2021 - 2022 (đồng/kg)



Nguồn: AgroMonitor

Nguồn cung Kali nhập khẩu về Việt Nam trong tháng 3 đã giảm nhẹ do nguồn cung Kali thế giới tiếp tục thiếu hụt khi xung đột Nga-Ukraine đẩy giá Kali thế giới liên tục thiết lập kỷ lục mới. Theo đó, chào giá Kali tại Việt Nam cũng tăng mạnh theo xu hướng thế giới. Tính đến cuối tháng 3/2021, giá Kali miêng tại Tp.HCM đã tăng lên mức 19.500-20.000 đ/kg, giá Kali bột lên mức 17.500-18.000 đ/kg; cao hơn mức kỷ lục cuối năm 2021 khoảng 2.000-2.600 đ/kg hàng miêng và 4.200-4.400 đ/kg hàng bột. Xu hướng tăng giá tại thị trường Việt Nam đầu tháng 4 vẫn tiếp tục khi giá Kali thế giới đã phá vỡ mức kỷ lục vào năm 2008 với giá Kali miêng tại Brazil tính đến 31/3 đã tăng lên mức 1.200 USD/tấn CFR.

Sang Quý 2 nguồn hàng nhập khẩu về ít trong khi giá nhập tăng nên dù nhu cầu trong nước chậm nên giá Kali nhìn chung cũng ở mức cao. Bình quân tháng 5/2022, giá giao dịch tại Tp.HCM với Kali bột ở mức 17.700-17.900 đ/kg, tăng 100 đ/kg so với tháng 4/2022; giá Kali miêng ở mức 19.300-19.625 đ/kg – tăng 50-125 đ/kg so với tháng 4/2022.

Về nhập khẩu, trong tháng 5/2022 tiếp tục không có hàng Kali Nga và Belarus nhập khẩu về Việt Nam. Tổng sản lượng nhập khẩu Kali trong tháng 5/2022 của Việt Nam đạt 39,5 nghìn tấn, tăng 4 nghìn tấn so với tháng 4/2022 nhưng giảm mạnh 136 nghìn tấn so với cùng kỳ 2021.

Ngoài ra, do giá Kali thế giới vẫn ở mức kỷ lục, trong khi giao dịch nội địa ảm đạm, các thương nhân/nhà nhập khẩu tiếp tục chào bán tái xuất. Trong 6 tháng năm 2022, Việt Nam ước tính đã tái xuất khoảng 86 nghìn tấn Kali, tăng mạnh 48 nghìn tấn (126%) so với cùng kỳ 2021. Trong đó đặc biệt tăng mạnh trong quý 2 với lượng tái xuất mỗi tháng đạt trung bình 23 nghìn tấn/tháng. Các lô hàng Kali tái xuất hầu hết có xuất xứ từ Canada (40%), Belarus (24%), Israel (15%) và Nga (11%),

Bình quân trong tháng 6/2022, tại Tp.HCM, giá Kali miềng khoảng 19.250-19.750 đ/kg; Kali bột ở mức 17.450- 18.000 đ/kg, tăng nhẹ so với tháng 5/2022 và tăng 10.000-11.000 đ/kg (108%-164%) so với cùng kỳ 2021. Bình quân 6 tháng năm 2022, giá giao dịch tại Tp.HCM với Kali bột ở mức 15.200-16.000 đ/kg, tăng 9.000-9.300 đ/kg (134%-146%) so với cùng kỳ 2021; giá Kali miềng ở mức 17.000-18.200 đ/kg – tăng 10.400-10.800 đ/kg (138% - 160%) so với cùng kỳ 2021. Giá Kali nhìn chung đã chững lại trong khoảng 2 tháng đầu năm sau khi tăng và đạt kỷ lục từ năm 2021 sau đó tiếp tục tăng mạnh trong hơn nửa đầu tháng 3 rồi chững lại đến đầu tháng 7/2022.

Thị trường phân bón quốc tế:

Thị trường Urea thế giới

Công suất sản xuất trung bình của các nhà máy trên toàn cầu giảm xuống mức 78.6% (không kể Trung Quốc), đây là mức thấp nhất trong vòng 2 thập kỉ do việc gián đoạn nguồn cung năng lượng trong năm 2021 và việc đóng cửa 1 số nhà máy phân bón. Năm 2022 nguồn cung Urea thế giới hạn hẹp do Nga và Trung Quốc hạn chế xuất khẩu. Thị trường Urea thế giới trong các tháng đầu năm 2022 đã lập lại chu kì tăng giá tương tự các tháng cuối năm 2021 với đỉnh giá lập vào tháng 3/2022 ngang với đỉnh giá tháng 11/2021. Từ tháng 4, giá Urea thế giới đã bắt đầu suy yếu sau khi đạt được các mức kỷ lục mới trong tháng 3 (giá Urea hạt đục tại Ai Cập đạt mức 1.041 USD/tấn FOB, giá tại khu vực ASEAN đạt mức 882 USD/tấn CFR...) do thị trường thiếu tính thanh khoản và giá cao làm giảm nhu cầu của người mua. Nhu cầu giảm do giá phân bón tăng nhanh hơn giá bán nông sản, ngoài ra việc biến đổi khí hậu cũng góp phần làm giảm diện tích canh tác ở nhiều khu vực. Giá phân bón tăng nhanh thời gian qua đã vượt khả năng chi trả của người nông dân. Không chỉ phân bón, mà giá nhiều loại vật tư đầu vào của ngành nông nghiệp như thuốc bảo vệ thực vật cũng tăng. Điều này đặt ra áp lực cho người nông dân phải thay đổi phương thức canh tác để giảm chi phí đầu vào, qua đó đảm bảo thu nhập ở mức hợp lý.

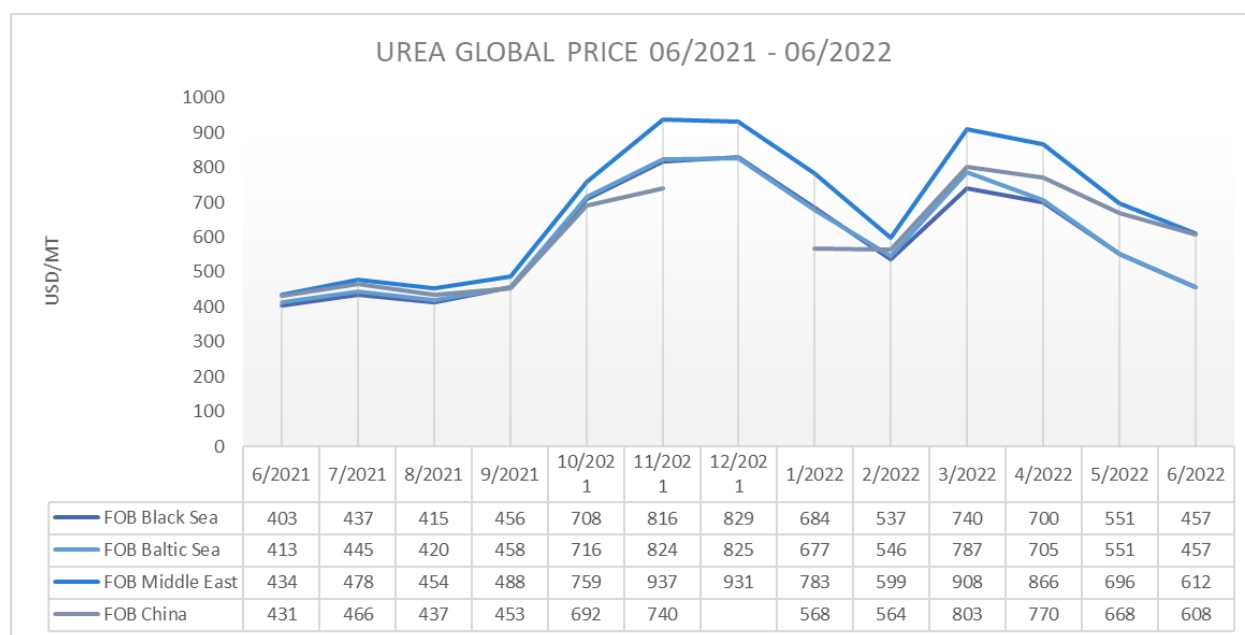
Tại thời điểm tháng 6 giá Urea thế giới trung bình đã giảm gần 40% so với đỉnh điểm hồi tháng 3. Giá Urea Ai Cập còn 650 USD/tấn FOB, Trung Quốc 550 USD/tấn FOB, khu vực Đông Nam Á ít giao dịch với các chào hàng urea Indo được cho là chỉ ở trên mức 500 USD/tấn FOB. Mặc dù xu hướng giá Urea được nhận định chung là giảm tuy nhiên vẫn đang được hỗ trợ bởi giá khí tăng cao. Cả thị trường đang chờ đợi gói thầu tiếp theo của Ấn Độ dự kiến mở vào giữa tháng 7. Tới tuần 3 của tháng 6 sau 11 tuần giảm giá liên tiếp giá Uree đã tăng trở lại khoảng

100USD/t tại hầu hết các thị trường chính do nhu cầu mua hàng đang được cải thiện và khủng hoảng khí đốt tại Châu Âu.

Một số nhà máy mới trong khu vực đi vào hoạt động năm 2022 : Brunei 1,3 triệu tấn đã vận hành từ tháng 1; Ấn Độ có 3 dự án dự kiến hoàn thành cuối năm với tổng công suất 3,6 triệu tấn; Trung Quốc có 1 số nhà máy mở rộng công suất với tổng hơn 5 triệu tấn urea.

Thị trường Urea nội địa Trung Quốc 6 tháng đầu năm liên tục tăng do tồn kho thấp, một số nhà máy cắt giảm sản lượng để bảo dưỡng. Giá Urea giao dịch tại thị trường nội địa Trung Quốc tháng 6 đã tăng vượt mức kỷ lục tháng 10/2021 (2.980-3.115 NDT/tấn) lên mức kỷ lục mới 3.080-3.195 NDT/tấn. Tuy nhiên trên kênh xuất khẩu, giá hàng Urea xuất khẩu có xu hướng giảm trong bối cảnh việc kiểm tra hải quan bị thắt chặt và người bán tập trung vào việc giao hàng hóa đến Ấn Độ theo kết quả phiên thầu tháng 5. Các đơn hàng xuất khẩu mới có thời gian chờ thông quan lên đến hơn 2 tháng.

Biểu đồ 7: Giá Urea bình quân tại một số khu vực các tháng đầu năm 2022 (USD/tấn FOB)



Nguồn: CRU

Thị trường DAP thế giới

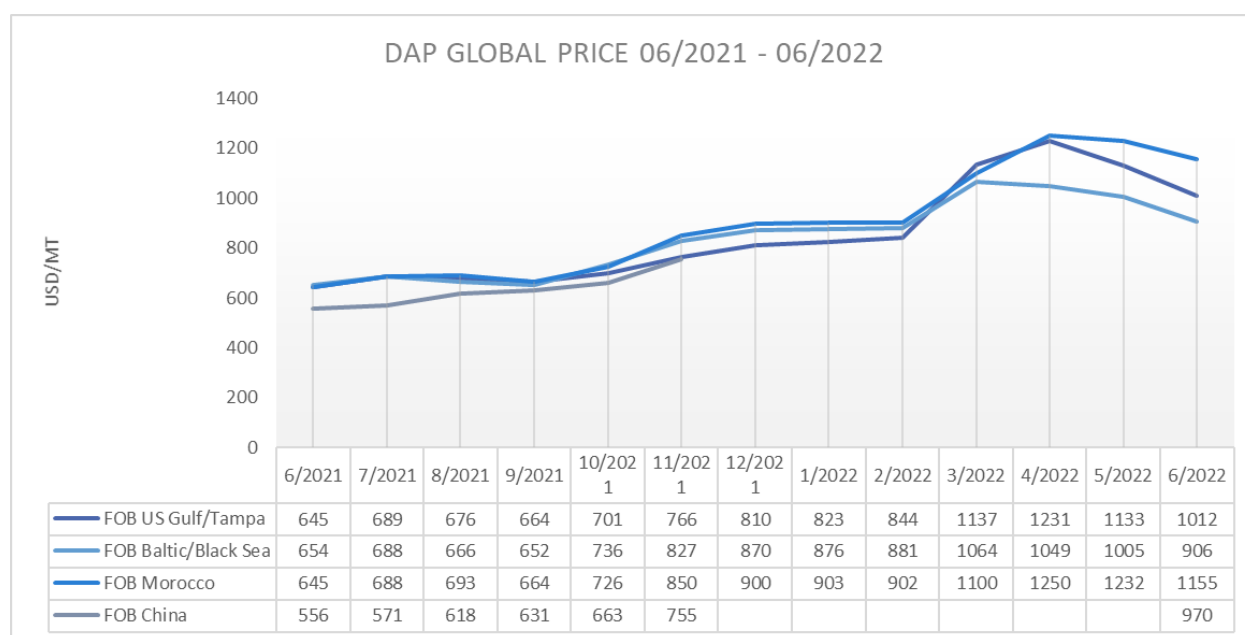
Giá DAP thế giới đã tăng mạnh trong các tháng đầu năm 2022 nhờ hỗ trợ từ giá nguyên liệu sản xuất, cước vận chuyển tăng cao, nhu cầu tăng tại một số thị trường nhập khẩu và nguồn cung hạn chế. Mức giá bình quân tháng 4/2022 đã vượt 1.000 USD/tấn, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên giá DAP tháng 5-6 giảm nhẹ xuống dưới mức 1.000 USD/tấn do

giao dịch ít, người mua chờ đợi xu hướng giá do giá urea giảm. Thị trường cũng đang tập trung vào gói thầu Bangladesh dự kiến mua hơn 800 ngàn tấn DAP và nhu cầu nhập khẩu của Ấn Độ trong các tháng tiếp theo.

Giá DAP Trung Quốc nội địa vẫn giữ đà tăng. Giá nguyên liệu sản xuất DAP tăng liên tục kéo theo chi phí sản xuất ở mức cao đã khiến hầu hết các công ty không báo giá và không nhận thêm đơn hàng. Cũng có nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường thuộc khu vực Đông Nam Á đối với hàng hóa giao tháng 6, nhưng giá chấp nhận của người mua thấp hơn chào giá DAP Trung Quốc.

Trong thời gian tới, nguồn cung DAP có xu hướng tăng khi một số nhà máy quay lại sản xuất sau thời gian bảo dưỡng. Nhu cầu mua hàng cũng được dự báo tiếp tục tăng tại hầu hết các thị trường do bước vào vụ sản xuất và điều này sẽ giúp hỗ trợ giá DAP toàn cầu.

Biểu đồ 8: Giá DAP bình quân tại một số khu vực các tháng đầu năm 2022 (USD/tấn FOB)



Nguồn: CRU

Thị trường Kali thế giới

Áp lực tăng giá phân bón đã diễn ra từ 2 năm nay do tác động của dịch bệnh, nay lại thêm trầm trọng do tình hình chiến sự Nga-Ukraine. Thực tế trước khi cuộc khủng hoảng giữa Nga và Ukraine diễn ra, chi phí các loại phân bón hóa học như nitơ, photphat, kali vốn cũng đã tăng mạnh trong năm 2021 vì nhiều lý do: đà tăng giá nhanh của khí đốt-nguyên liệu chính để sản xuất phần lớn phân bón nitơ trên toàn cầu; các cơn bão vào cuối mùa Hè ở vùng Vịnh Mexico

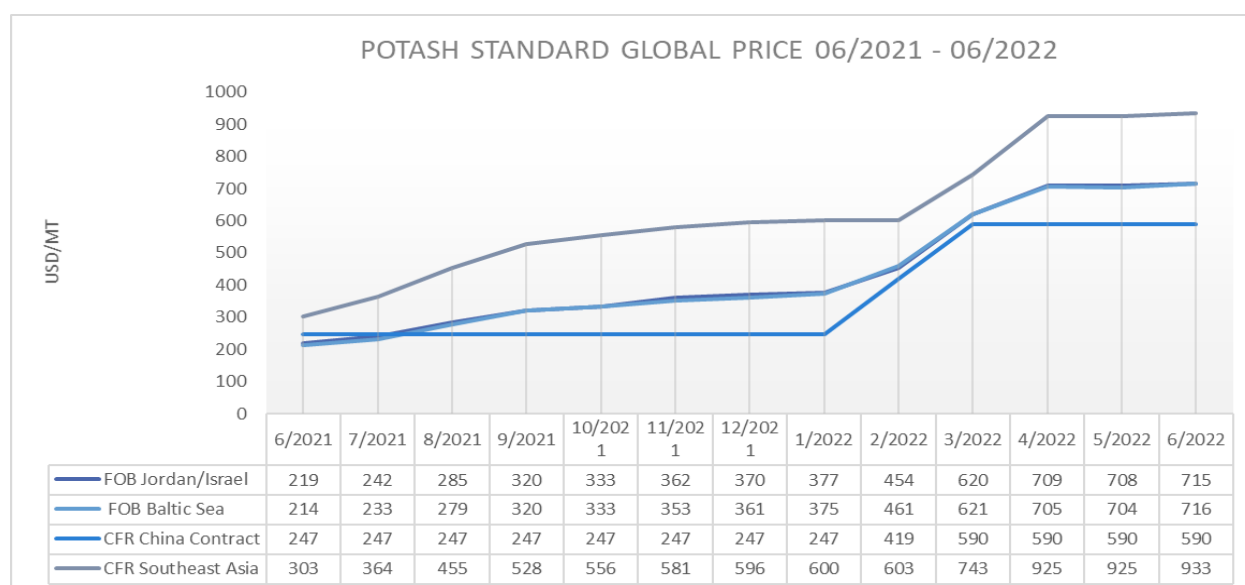
nước Mỹ khiến các nhà máy phân bón dừng hoạt động; các lệnh trừng phạt của Mỹ nhằm vào Công ty BPC (Belarus), nhà cung cấp kali lớn thứ hai thế giới; và việc Trung Quốc hạn chế xuất khẩu phân bón vào năm ngoái. Tiếp đó, căng thẳng giữa Nga và Ukraine đã gây ra cú sốc với thị trường phân bón, bởi Nga là nhà cung cấp phân bón hàng đầu thế giới. Nga là nhà xuất khẩu số 1 thế giới về phân đạm, số 2 về phân lân và kali. Phân bón xuất khẩu từ Nga đã bị gián đoạn nghiêm trọng do một số nhà sản xuất trong nước cố tình tìm kiếm nguồn cung để đáp trả các lệnh trừng phạt của phương Tây và nhiều hãng tàu biển lớn dừng đến các cảng của Nga để nhận hàng.

Giá Kali thế giới trong 6 tháng đầu năm tăng mạnh tiếp theo đà tăng của năm 2021. Đến tháng 6/2022 giá kali đã vượt 900 USD/tấn kali bột và 1.000 USD/tấn kali miểng CFR Đông Nam Á. Các chào giá ở mức cao tuy nhiên thanh khoản kém. Người mua hi vọng giá chào Kali sẽ điều chỉnh giảm khi nguồn cung có xu hướng tăng nhờ một số nhà máy tăng công suất và ngày càng nhiều tàu kali Nga xuất hiện trên biển bất chấp lệnh trừng phạt.

Tại thị trường Trung Quốc nội địa, xu hướng tăng giá kali đã kéo dài 2 năm kể từ tháng 7/2020 với mức tăng gần 200% và chưa có dấu hiệu dừng lại do chênh lệch giá kali thế giới và nội địa vẫn còn lớn. Nguồn cung kali suy yếu khi các nhà máy sản xuất trong nước bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và nguồn cung hàng nhập khẩu hạn chế.

Dự báo giá Kali thế giới các tháng tiếp theo giảm nhẹ do ảnh hưởng bởi giá các loại phân bón khác và một số nhà sản xuất muốn kích cầu, tuy nhiên khả năng giá vẫn giữ ở mức cao do nguồn cung từ Nga và Belarus chưa thể sớm trở lại.

Biểu đồ 9: Giá Kali bình quân tại một số khu vực các tháng đầu năm 2022 (USD/tấn FOB)



Nguồn: CRU

III. TIN VĂN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

Tin ĐHĐCĐ thường niên 2022

Ngày 23/06/2022, ĐHĐCĐ thường niên PVFCCo đã được tổ chức thành công tại TP. Vũng Tàu với sự tham gia của hơn 90 cổ đông, đại diện & đại diện ủy quyền cho hơn 73% số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã thông qua 11 nội dung liên quan tới kết quả hoạt động 2021 và kế hoạch 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022, định hướng các mục tiêu chính trong chiến lược phát triển trung và dài hạn 2022-2035.

Theo đó, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua đề xuất nâng mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 lên 50% mệnh giá, tương ứng 5.000 đồng/cổ phần. Trước đó, trong Quý 1.2022, PVFCCo đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 của năm 2021 là 1.000 đồng/cổ phần. Cổ đông cũng thông qua mức tăng cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 lên 50% mệnh giá, tương ứng 5.000 đồng/cổ phần, tăng mạnh so với kế hoạch ban đầu là 15% mệnh giá, hay 1.500 đồng/cổ phần.

Trong phần thảo luận, các cổ đông đã tích cực đóng góp các ý kiến và đặt các câu hỏi và đoàn chủ tịch đã cập nhật, phản hồi thông tin về các vấn đề được cổ đông quan tâm như: Nguồn khí và giá khí, hiệu quả các dự án đầu tư, các chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp để hoàn thành kế hoạch 2022, tình hình hoạt động tại các công ty thành viên và liên doanh liên kết...

PVFCCo hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2021

PVFCCo thông báo sẽ hoàn tất đợt chi trả cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2021 trong tháng 08/2022, tỷ lệ 40% mệnh giá (4.000 đồng/cổ phiếu). Trước đó, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (tổ chức trong tháng 6/2022) đã thông qua đề xuất nâng mức chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 từ 35% lên 50% mệnh giá đồng thời cũng thông qua tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền năm 2022 là 50% mệnh giá.

Dự kiến ngày chi trả cổ tức đợt cuối năm 2021 là ngày 23/08/2022. Nguồn chi cổ tức được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021.

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh PVFCCo:

PVFCCo lọt vào ‘Top 50 công ty niêm yết tốt nhất’ năm 2022

Trong tháng 6.2022, PVFCCo được 2 tổ chức uy tín là Tạp chí Forbes Việt Nam và Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đưa vào danh sách “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất” và “Top 50 Công ty Đại chúng Uy tín và Hiệu quả (VIX50)” năm 2022. Được biết, đây là kết quả nghiên cứu khách quan, độc lập của hai tổ chức, được tiến hành định kỳ hằng năm, công bố chính thức trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước.

Đạm Phú Mỹ “Đồng hành sẻ chia” với bà con nông dân

Từ ngày 1/6/2022, PVFCCo thực hiện chương trình khuyến mãi “Đạm Phú Mỹ - Đồng hành sẻ chia”, mỗi khách hàng sẽ được tặng 01 chai dầu ăn Tường An khi mua 01 bao Đạm Phú Mỹ (loại bao 50 kg/bao), tại các điểm bán có thông báo khuyến mại. Chương trình sẽ kéo dài đến ngày 15/07/2022 (hoặc đến khi hết quà tặng, tùy điều kiện nào đến trước). Tổng số quà tặng trong chương trình là 2 triệu chai dầu ăn.

Chương trình này được PVFCCo tổ chức nhân dịp vụ Hè Thu/mùa mưa – một trong hai vụ chăm bón lớn nhất trong năm, đồng thời hỗ trợ bà con nông dân trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19 và tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine.

PVFCCo ra mắt sản phẩm phân bón vô cơ hỗn hợp: NPK Phú Mỹ chứa vi sinh vật có ích

Trong Quý 2/2022, PVFCCo đã cho ra mắt dòng sản phẩm mới NPK Phú Mỹ - vi sinh. Đây là loại phân bón hỗn hợp vô cơ NPK chứa chủng vi sinh vật có ích đầu tiên được sản xuất, cung ứng ra thị trường Việt Nam. Sản phẩm là kết quả nghiên cứu của PVFCCo phối hợp cùng các chuyên gia và đối tác Tập đoàn Biowish của Hoa Kỳ triển khai thử nghiệm. Theo đó, NPK Phú Mỹ đã được bổ sung vi sinh vật chủng *Bacillus spp* – đây là chủng vi sinh vật có ích dạng bào tử vào hạt phân bón hỗn hợp NPK vô cơ để phân giải xenlulo, các hợp chất hữu cơ khó tan, các phế phụ phẩm sau thu hoạch tồn dư trong đất làm cho đất đai màu mỡ, tơi xốp...

NPK Phú Mỹ - vi sinh đã được thực hiện khảo nghiệm trên một số nhóm cây trồng trọng điểm tại Việt Nam như cây công nghiệp, cây ăn trái có giá trị kinh tế cao... và đã cho kết quả rất nổi trội, được Cục Bảo vệ Thực vật cấp Quyết định công nhận lưu hành và mã số phân bón. Đây là loại sản phẩm phân bón vô cơ hỗn hợp, vừa đảm bảo năng suất cao cho cây trồng nhưng lại có tác dụng cải tạo đất, tiện dụng, phù hợp với điều kiện và trình độ canh tác tại Việt Nam, hứa hẹn sẽ tiếp tục là một trong những sản phẩm được yêu thích của PVFCCo.

Phân Bón Phú Mỹ - 19 năm giữ vững danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao

Ngày 29/03/2022, tại Lễ Công bố Hàng Việt Nam chất lượng cao (HVNCLC) 2022, PVFCCo tiếp tục được vinh danh là HVNCLC do người tiêu dùng bình chọn, nối dài chuỗi 19 năm liên tiếp được nhận danh hiệu này kể từ năm đầu tiên đưa sản phẩm ra thị trường.

Để liên tục giữ vững danh hiệu HVNCLC trong suốt gần 2 thập kỷ và luôn ở vị trí dẫn đầu ngành phân bón, PVFCCo đã không ngừng đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách hàng, đồng thời phát triển đa dạng sản phẩm mới. Từ một sản phẩm Đạm Phú Mỹ ban đầu, hiện nay PVFCCo đã cung cấp trọn bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ với khoảng 1,1 triệu tấn/năm, đáp ứng nhu cầu của cây trồng ở các thời kỳ sinh trưởng và các vùng thổ nhưỡng.

Vào ngày 22/6/2022, Đoàn Thanh niên Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã phối hợp cùng với Bệnh viện Chợ Rẫy, Hội Chữ thập đỏ thị xã Phú Mỹ tổ chức chương trình Hiến máu nhân đạo năm 2022.

Kết quả chương trình đã nhận được 139 đơn vị máu hiến tặng. Chương trình năm nay mang nhiều ý nghĩa hơn trong bối cảnh dịch Covid-19 năm qua đã làm lượng máu dự trữ cho công tác cấp cứu và điều trị bệnh nhân sụt giảm nghiêm trọng.

Được biết, với tinh thần "Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại", hiến máu nhân đạo đã trở thành hoạt động truyền thống, được tổ chức thường niên trong suốt hơn 10 năm qua của Đoàn Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) cũng như các cơ sở Đoàn trực thuộc. Tổng số đơn vị máu thu được đến nay là hơn 1.000 đơn vị máu. Chương trình đã thể hiện thiết thực nét đẹp "Trách nhiệm - Sẻ chia" - một trong các phương châm cốt lõi trong Văn hóa doanh nghiệp của PVFCCo.

3. Tin thị trường phân bón, hóa chất:

Nga tiếp tục áp dụng hạn ngạch xuất khẩu phân bón đến hết ngày 31/12/2022

Ngày 01/06/2022, Chính phủ Nga cho biết đã mở rộng hạn ngạch xuất khẩu Phân bón Ni tơ và phân bón phức hợp có hiệu lực từ ngày 1/7 đến ngày 31/12/2022 áp dụng cho các chuyến hàng đến các nước ngoài Liên minh Kinh tế Á – Âu (EEU) theo nghị quyết vừa được ký kết. Theo đó, hạn ngạch được áp dụng vào cuối năm ngoài đối với xuất khẩu Ni tơ và phân bón phức hợp đã hết hạn vào ngày 31/5, vì vậy vào tháng 6 các nhà sản xuất sẽ có thể xuất khẩu các sản phẩm phân bón này mà không có giới hạn.

Theo báo cáo, hạn ngạch mới sẽ áp dụng từ ngày 1/7 đến ngày 31/12/2022 là hơn 8,3 triệu tấn đối với phân Ni tơ và 5,95 triệu tấn đối với phân phức hợp. Bộ công nghiệp và Thương mại Nga sẽ phân bổ hạn ngạch cho các nhà xuất khẩu trước ngày 20/6. So với mức hạn ngạch trước đó, hạn ngạch đối với phân bón Ni tơ đã tăng 2,4 triệu tấn.

Tác động của nguồn cung Phân bón Nga tới thị trường Việt Nam

Nhập khẩu phân bón của Việt Nam từ Nga chiếm tỷ trọng 7%-12%/năm tổng nhập khẩu phân bón cả nước. Trong đó các chủng loại phân bón chính được nhập khẩu từ Nga bao gồm: Kali (tỷ trọng hàng năm 44%-68%), NPK (24%-46%), DAP (3%-8%) và một số chủng loại khác như SA, MAP, Phân bón lá, Ure với tổng tỷ trọng chỉ chiếm dưới 2%/năm. Nhập khẩu phân bón từ Belarus chiếm 5%-10%/năm trong đó chủ yếu là Kali với tỷ trọng nhập khẩu Kali từ Belarus hàng năm đạt khoảng 18%-32%. Như vậy Kali sẽ chịu tác động nhiều hơn so với các chủng loại khác, nguồn cung Kali tại Việt Nam hoàn toàn được nhập khẩu (Việt Nam không sản xuất Kali), nên sẽ có khó tìm nguồn cung lớn khác để thay thế nếu nhập khẩu từ Nga và Belarus khó khăn.

Xuất khẩu của Nga sụt giảm sau khi Nga tấn công Ukraine vào ngày 24/2/2022

Các nhà sản xuất Nga đã vận chuyển 569.000 tấn Urea đến các cảng Baltic và Biển đen trong tháng 5, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Việc giao hàng giảm do những thách thức liên tục về hậu cần và các vấn đề thanh toán, cũng như việc một số người mua tự áp đặt lệnh trừng phạt với sản phẩm của Nga.

Công ty đường sắt thuộc sở hữu nhà nước VR Group (Phần Lan) ngày 6/4 đã quyết định ngừng vận chuyển hàng hóa từ Nga sau khi các hợp đồng hiện tại kết thúc, mặc dù các chuyến hàng cho một số khách hàng có thể tiếp tục cho đến cuối năm nay. Các nhà cung cấp của Nga hiện đang muốn tiếp tục xuất khẩu từ Kotka vì lợi thế vận chuyển của Kotka so với các cảng của Nga dẫn đến giá Netback cao hơn.

Án Độ thông báo mức trợ cấp với MOP và NPK/NPS trong vụ Kharif 2022

Trợ cấp MOP của Ấn Độ trong vụ Kharif 2022 đã lên 15.186 Rs/tấn (198 USD/tấn) - tăng 150% so với mức áp dụng từ tháng 4/2021, do sự gia tăng nhanh chóng của giá Kali thế giới trong vòng 12 tháng qua. Trợ cấp mới có hiệu lực từ ngày 01/04-30/9/2022.

Chính phủ nước này đã thông báo tăng gấp đôi mức trợ cấp đối với NPK/NPS cho vụ Kharif 2022 vào ngày 27/4, điều này sẽ giúp mang lại lợi nhuận cho các nhà nhập khẩu NPK 10-26-26 và thúc đẩy nhu cầu tăng cho vụ kharif sắp tới. Dựa trên giá bán lẻ tối đa hiện ở mức 29.500 Rs/tấn và mức trợ cấp mới là 34.689 Rs/tấn và dựa trên giá nhập khẩu mới nhất với NPK 10-26-26 của Ấn Độ ở mức 740 USD/tấn CFR (chưa thuế) thì ước tính các nhà nhập khẩu sẽ đạt được lợi nhuận ròng khoảng 42 USD/tấn.

Mức trợ cấp mới với NPK/NPS có hiệu lực đến ngày 30/09 như sau:

- ✓ NPK 10-26-26 ở mức 34.689 RS/tấn
- ✓ NPK 12-32-16 ở mức 38.362 Rs/tấn
- ✓ NPKs 20-20-0 + 13S ở mức 33.842 Rs/tấn
- ✓ NPK 15-15-15 ở mức 28.502 Rs/tấn
- ✓ NPK 16-16-16 ở mức 30.402 Rs/tấn

Việc tăng trợ cấp mạnh cho niên vụ 2022-23 nhằm bù đắp chi phí cho các nhà nhập khẩu trong bối cảnh giá phân bón tăng trong 12 tháng qua. Giá nhập khẩu NPK 10-26-26 của Ấn Độ tăng 63% trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022 trong khi giá NPKs 20-20-0 + 13S tăng 91%.

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Hoàng Trọng Dũng – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Cự Tân – Tổng Giám đốc

Văn phòng HĐQT: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT; Ông Phạm Thành Long

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

Ban Kinh doanh: Bà Phùng Thị Tố Uyên, Bà Hồ Thị Quỳnh Châu

Ban Kế hoạch & Đầu tư: Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường: Bà Vũ Thị Thu Thủy